




<p><b>*Hoạt động 2:</b></p> <p><b>*Trò chơi giữa tiết:</b></p> <p><b>*Hoạt động 3:</b></p>	<p>-Cho học sinh xem bài mẫu. H: Quả cam gồm mấy phần? Màu gì? H: Quả cam hình gì? H: Em thấy quả nào giống hình quả cam? Hướng dẫn mẫu. <b>a/ Xé hình quả cam:</b> -Lấy tờ giấy màu da cam, lật mặt sau đánh dấu vẽ hình vuông cạnh 8 ô. -Xé rời hình vuông ra. -Xé 4 góc hình vuông (2 góc bên xé nhiều hơn). -Chỉnh, sửa cho giống hình quả cam. <b>b/ Xé hình lá:</b> -Lấy tờ giấy màu xanh vẽ hình chữ nhật cạnh dài 4 ô, rộng 2 ô, xé hình chữ nhật, xé 4 góc. <b>c/ Xé hình cuống lá:</b> -Lấy tờ giấy màu xanh, vẽ hình chữ nhật cạnh dài 4 ô, rộng 1 ô. -Xé đôi lấy 1 nửa làm cuống (1 đầu to, 1 đầu nhỏ). <b>d/ Dán hình:</b> -Giáo viên lần lượt dán quả, cuống, lá.  <b>Thực hành.</b> -Cho học sinh lấy giấy nháp xé trước. -Yêu cầu học sinh lấy giấy màu đặt lên bàn. -Đánh dấu vẽ hình vuông cạnh 8 ô.</p>	<p>- Quả, lá, cuống. Quả màu da cam. Cuống và lá màu đỏ. - Quả cam hình hơi tròn, phình ở giữa. Phía trên có cuống lá và lá. Phía dưới đáy hơi lõm. Quả táo, quả quýt...  Học sinh quan sát giáo viên xé mẫu.     Học sinh quan sát giáo viên dán.  Học sinh xé nháp quả, lá, cuống. Học sinh lấy giấy màu. Học sinh vẽ, xé quả: Hình vuông có cạnh là 8 ô. Xé rời hình vuông khỏi tờ giấy màu.</p>
--	--	--

<p><b>*Hoạt động 3:</b></p>	<p>-Giáo viên hướng dẫn xé cuống, lá.</p> <p>-Hướng dẫn xếp hình cho cân đối trên vở.</p> <p>-Giáo viên theo dõi, sửa chữa cho học sinh cách sắp xếp trong vở và cách bôi hồ dán.</p> <p>-Thu chấm, nhận xét.</p> <p>-Đánh giá sản phẩm.</p> <p>-Dẫn học sinh chuẩn bị bài.</p>	<p>Xé 4 góc cho giống hình quả cam.</p> <p>Xé cuống và lá</p> <p>Học sinh xé xong, xếp hình cân đối. Lần lượt dán quả, lá, cuống.</p>
-----------------------------	--	---

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

***I/ Mục tiêu:***

- ❖ Học sinh nắm vững về khái niệm ban đầu về bằng nhau.
- ❖ So sánh các số trong phạm vi 5 ( $> < =$ ).
- ❖ Giáo dục cho học sinh tính chính xác, ham học toán.

***II/ Chuẩn bị:***

- ❖ Giáo viên: Sách, 1 số tranh, dấu  $> < =$ , Bộ chữ số, bảng gấn.
- ❖ Học sinh: Sách, vở bài tập.

***III/ Hoạt động dạy và học:***

	<b>*Hoạt động của giáo viên:</b>	<b>*Hoạt động của học sinh:</b>
<b>*Hoạt động 1:</b>	<p><b><i>Giới thiệu bài</i></b></p> <p>Ghi bảng: Luyện tập.</p>	<p>Học sinh đọc đề bài.</p>
<b>*Hoạt động 2:</b>	<p><b><i>Vận dụng thực hành</i></b></p> <p>-Hướng dẫn học sinh làm bài trong sách.</p> <p style="text-align: right;"><u>Bài 1:</u></p> <p>H: Em hãy nêu yêu cầu của bài 1.</p>	<p>Mở sách theo dõi giáo viên hướng dẫn.</p> <p>Viết dấu thích hợp vào chỗ chấm.</p>

<p><i>*Hoạt động 3:</i></p>	<p>H: Khi điền dấu &gt; &lt; ta chú ý điều gì?                  H: Điền dấu = khi nào?</p> <p>Bài 2:</p> <p>Gọi học sinh nêu cách làm.                  -Giáo viên treo tranh. Cho học sinh nhận xét.                  H: Tranh 2: So sánh số bút và số vở.                  H: Tranh 3: So sánh gì?                  H: Tranh 4: So sánh gì?</p> <p>Bài 3:</p> <p>Cho học sinh quan sát bài mẫu.                  H: Tại sao lại nối như bài mẫu?</p> <p>G: Lựa chọn để thêm vào 1 số hình vuông trắng, xanh sao cho sau khi thêm ta được số hình vuông trắng bằng số hình vuông xanh.                  -Chơi trò chơi “Đứng đúng vị trí”.                  -Dẫn học sinh làm bài tập.</p>	<p>- Điền dấu &gt; &lt; khi mũi nhọn của dấu luôn quay về số bé hơn.                  - Điền dấu = khi 2 số giống nhau.                  Học sinh làm từng cột và đọc kết quả.</p> <p><math>3 &gt; 2</math>                      <math>2 &lt; 3</math>  <math>1 &lt; 2</math>                      <math>3 &lt; 4</math>  <math>2 = 2</math>                      <math>2 &lt; 4</math>                  Bài 2: <math>4 &lt; 5</math>                      <math>4 = 4</math></p> <p>Xem tranh, so sánh số bút máy với số bút chì theo mẫu:  <math>3 &gt; 2,</math>                      <math>2 &lt; 3.</math>  <math>5 &gt; 4</math>                      <math>4 &lt; 5</math></p> <p>So sánh số áo với số quần: <math>3 = 3.</math>                  So sánh số mũ với số bạn: <math>5 = 5</math>                  Học sinh đổi bài, nhận xét.</p> <p>Học sinh quan sát bài mẫu.                  Làm cho số hình vuông trắng = số hình vuông xanh.                  Học sinh nối và đọc kết quả.  <math>4 = 4</math>                      <math>5 = 5</math></p>
-----------------------------	---	---

*Học vẫn*

**ÔN TẬP**

*I/ Mục tiêu:*

- ❖ Học sinh viết 1 cách chắc chắn âm và chữ vừa học trong tuần: i – a – n – m – d – đ – t – th.
- ❖ Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng.

❖ Nghe, hiểu và kể lại tự nhiên 1 số tình tiết quan trọng trong truyện kể:  
Cò đi lò dò.

**II/ Chuẩn bị:**

❖ Giáo viên: Sách, chữ và bảng ôn, tranh minh họa câu ứng dụng và truyện kể.

❖ Học sinh: Sách, vở, bộ chữ, vở bài tập.

**III/ Hoạt động dạy và học:**

	<b>*Hoạt động của giáo viên:</b>	<b>*Hoạt động của học sinh:</b>
<b>*Hoạt động 1:</b>	<p><b><i>Giới thiệu bài:</i></b></p> <p>Trong tuần qua các em đã được học các chữ gì? Các em gắn vào bảng của mình.</p> <p>-Giáo viên lần lượt gắn âm theo thứ tự các ô vuông đã kẻ sẵn trên bảng gắn . Gọi học sinh đọc lại các chữ ở hàng ngang, hàng dọc.</p> <p>-Hướng dẫn quan sát tranh cây đa. H: Tranh vẽ gì? H: Tiếng đa có âm nào ghép với nhau? Hôm nay các em ôn tập và ghép 1 số tiếng mới.</p> <p>-Hướng dẫn học sinh cách ghép tiếng mới. G: Những chữ ở hàng dọc là phụ âm, chữ ở hàng ngang là nguyên âm.</p> <p>-Lấy 1 chữ ở hàng dọc ghép với 4 c hữ ở hàng ngang ta sẽ được 4 tiếng mới (Gắn n với ô, ơ, i, a).</p> <p>-Giáo viên gắn các tiếng vừa ghép được theo thứ tự.</p> <p>-Các chữ m, d, đ, t, th ghép thứ tự.</p> <p>-Hướng dẫn thêm dấu tạo tiếng mới. Gọi học sinh đọc các dấu đã học.</p> <p>-Có tiếng mơ các em tự thêm dấu đã</p>	<p>Học sinh tự gắn các chữ đã học. Gọi 1 số em đọc bài của mình. t – th – i – a – n – m – d – đ.</p> <p>Đọc cá nhân, đồng thanh. ô – ơ – i – a – n – m – d – đ – t – th.</p> <p>Cây đa. đ + a. Học sinh đọc đề bài ôn tập.</p> <p>Học sinh nghe giáo viên hướng dẫn.</p> <p>Học sinh gắn các tiếng mới nô, nơ, ni, na. Đọc cá nhân. Học sinh đọc các tiếng mới: Cá nhân, lớp. Học sinh gắn tiếp và đọc.</p> <p>Học sinh đọc: Dấu huyền, dấu</p>

<p><b>* Trò chơi giữa tiết:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2:</b></p> <p><b>* Hoạt động 3:</b></p> <p><b>* Nghỉ chuyển tiết:</b></p> <p><b>Tiết 2:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2:</b></p>	<p>học để thành tiếng mới.</p> <p>-Giáo viên viết theo thứ tự: mờ, mớ, mở, mỗ, mợ.</p> <p>-Ghép tiếng ta với các dấu.</p> <p>Luyện đọc từ ứng dụng.</p> <p>-Giáo viên viết bảng các từ:</p> <p style="text-align: center;">tổ cò              da thỏ lá mạ              thợ nề</p> <p>-Giáo viên gạch chân các chữ giăng từ.</p> <p>-Gọi học sinh đánh vần, đọc các từ.</p> <p>-Viết bảng con: Giáo viên viết mẫu hướng dẫn cách viết từ: tổ cò, lá mạ.</p> <p>-Gọi học sinh đọc nhanh các tiếng, từ, chữ trên bảng.</p> <p><b>Luyện đọc</b></p> <p>-Kiểm tra đọc, viết tiết 1.</p> <p>-Giáo viên chỉnh sửa cho học sinh đọc sai.</p> <p><b>Luyện tập.</b></p> <p>*Đọc câu ứng dụng: Cho học sinh xem tranh.</p> <p>H: Tranh vẽ gì?</p> <p>-Giảng tranh, giáo dục học sinh.</p> <p>-Giáo viên viết câu lên bảng.</p> <p>-Yêu cầu học sinh đánh vần, đọc.</p> <p>*Luyện nghe, nói:</p> <p>-Kể chuyện: Cò đi lò dò.</p> <p>-Câu chuyện “Cò đi lò dò” lấy từ truyện “Anh nông dân và con cò”</p> <p>-Giáo viên kể nội dung ở sách lần 1.</p>	<p>sắc, dấu hỏi, dấu ngã.</p> <p>Học sinh tự ghép và gắn.</p> <p>Học sinh đọc bài gắn của mình.</p> <p>Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh.</p> <p>Học sinh gắn và đọc như phần trên.</p> <p>Học sinh đọc, tìm chữ vừa ôn tập.</p> <p>Đọc cá nhân, đồng thanh.</p> <p>Học sinh quan sát giáo viên viết mẫu.</p> <p>Viết bảng con: tổ cò, lá mạ.</p> <p>Đọc cá nhân, đồng thanh, toàn bài.</p> <p>Đọc bài trên bảng lớp.</p> <p>Viết: Tổ cò, lá mạ.</p> <p>Quan sát tranh.</p> <p>Cò mẹ mò cá, cò bố tha cá về tổ.</p> <p>2 học sinh đọc chỉ các chữ vừa ôn.</p>
---	---	--

<p><b>*Hoạt động 3:</b></p> <p><b>*Hoạt động 4:</b></p>	<p>-Kể lần 2 có tranh minh họa. -Cho các nhóm thi tài kể. <b>+Tranh 1:</b> Anh nông dân liền đem cò về nhà chạy chữa và nuôi nấng. <b>+Tranh 2:</b> Cò con trông nhà. Nó lò dò đi khắp nhà bắt ruồi, quét dọn nhà... <b>+Tranh 3:</b> Cò con bỗng thấy từng đàn cò đang bay liệng vui vẻ. Nó nhớ lại những ngày đang sống cùng bố mẹ... <b>+Tranh 4:</b> Mỗi khi cò dịp là cò lại cùng cả đàn kéo tới thăm anh nông dân và cánh đồng của anh. H: Nêu ý nghĩa của câu chuyện?</p> <p>-Gọi 1 – 2 em kể lại câu chuyện. <b>Luyện viết.</b> -Học sinh mở sách. Giáo viên đọc mẫu. Gọi học sinh đọc bài. -Thi tìm tiếng mới có chữ vừa ôn. -Hướng dẫn học sinh làm bài tập ở nhà -Nhận xét tiết học. -Dặn học sinh học bài.</p>	<p>Đọc cá nhân, đồng thanh. Nghe giáo viên kể. Nêu tên câu chuyện. Cò đi lò dò. 4 nhóm kể theo 4 tranh. Mỗi nhóm có 4 em kể 4 tranh. Nhóm nào kể đầy đủ nhất là nhóm đó thắng. Các em khác theo dõi kể. Tình cảm chân thành của con cò và anh nông dân: 1 số em nói. 2 em kể cả câu chuyện. Viết vào vở tập viết Đọc bài trong sách: Cá nhân, đồng thanh. Gắn tiếng mới đọc.</p>
---	--	--

### Tập viết

## MƠ – DO – TA – THƠ

### **I/ Mục tiêu:**

- ❖ HS viết đúng: mơ, do, ta, thơ.
- ❖ Viết đúng độ cao, khoảng cách, ngồi viết đúng tư thế.
- ❖ Giáo dục học sinh tính tỉ mỉ, cẩn thận, có ý thức giữ vở rèn chữ .

### **II/ Chuẩn bị:**

- ❖ GV: mẫu chữ, trình bày bảng.
- ❖ HS: vở, bảng con.

### **III/ Hoạt động dạy và học:**

	<i><b>*Hoạt động của giáo viên:</b></i>	<i><b>*Hoạt động của học sinh:</b></i>
<p><i><b>*Giới thiệu bài:</b></i></p> <p><i><b>*Hoạt động 1:</b></i></p>	<p><i><b>Hướng dẫn phân tích cấu tạo chữ</b></i></p> <p>-Cho học sinh xem chữ mẫu.</p> <p><i><b>Mơ:</b></i></p> <p>H: Học sinh phân tích chữ mơ? Cao mấy dòng li? Nêu cách viết.</p> <p><i><b>do:</b></i></p> <p>H: Học sinh phân tích chữ do? Cao mấy dòng li? Nêu cách viết.</p> <p><i><b>ta:</b></i></p> <p>H: Học sinh phân tích chữ ta? Cao mấy dòng li? Nêu cách viết.</p> <p><i><b>thơ:</b></i></p> <p>H: Học sinh phân tích chữ thơ? Cao mấy dòng li? Nêu cách viết.</p> <p>-Viết mẫu, nêu qui trình viết chữ. -Hướng dẫn học sinh viết bảng con.</p>	<p>-Chữ mơ gồm chữ m và chữ ơ. -Cao 2 dòng li. -Viết chữ m nối nét viết chữ o, lia bút viết dấu ơ trên chữ o. -Chữ do gồm chữ d và chữ o. -Chữ d cao 4 dòng li, chữ o cao 2 dòng li. -Viết d, nối nét viết o.  -Chữ ta gồm chữ t và chữ a. -t cao 3 dòng li, a cao 2 dòng li. -Viết chữ t, nối nét viết chữ a.  -Chữ thơ gồm chữ t chữ h và chữ ơ. -Chữ h cao 5 dòng li. -Viết chữ t, nối nét viết chữ h, lia bút viết chữ o, lia bút viết dấu ơ trên chữ o. Viết trên không: mơ – do – ta – thơ. Viết bảng con.</p>
<p><i><b>*Trò chơi giữa tiết:</b></i></p> <p><i><b>*Hoạt động 2:</b></i></p>	<p><i><b>Thực hành.</b></i></p> <p>-Hướng dẫn học sinh viết vào vở tập viết. -Yêu cầu học sinh viết 1 dòng mơ, 1 dòng do, 1 dòng ta, 1 dòng thơ. -Quan sát, nhắc nhở. -Thu chấm, nhận xét.</p>	<p>Lấy vở tập viết.</p>
<p><i><b>*Hoạt động 3:</b></i></p>	<p>-Cho học sinh thi đua viết chữ: mơ, do, ta, thơ theo nhóm. -Dặn HS về tập rèn chữ</p>	<p>Viết bài vào vở.</p>

Học vần

U – Ư

**I/ Mục tiêu:**

- ❖ Học sinh đọc và viết được u, ư, nư, thư .
- ❖ Nhận ra các tiếng có âm u – ư trong các tiếng, từ. Đọc được câu ứng dụng: Thứ tư, bé Hà thi vẽ.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Thủ đô.

**II/ Chuẩn bị:**

- ❖ Giáo viên: Tranh.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ, sách, bảng con.

**III/ Hoạt động dạy và học:**

	<b>*Hoạt động của giáo viên:</b>	<b>*Hoạt động của học sinh:</b>
<p><b>Tiết 1:</b>  <b>*Giới thiệu bài:</b> u                      – ư.  <b>*Hoạt động 1:</b></p>	<p>Dạy chữ ghi âm  <b>+ Âm u :</b>                      -Treo tranh:                      H: Tranh vẽ gì?                      H : Trong tiếng : nư có âm nào đã học?                      -Giới thiệu bài và ghi bảng: u                      -Hướng dẫn học sinh phát âm u                      -Hướng dẫn học sinh gắn bảng u                      - Nhận dạng chữ u: Gồm 1 nét xiên phải, 2 nét móc ngược.                      -Hướng dẫn gắn tiếng nư                      -Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng nư.                      -Hướng dẫn học sinh đánh vần: nờ – u                      – nu – nặng – nư.                      -Gọi học sinh đọc : nư.                      -Hướng dẫn học sinh đọc phần 1.  <b>+ Âm ư :</b></p>	<p>Nhắc đề.                       Cái nư.                      n                       Đọc cá nhân, lớp.                      Gắn bảng u                      Học sinh nêu lại cấu tạo.                       Gắn bảng: nư.                      n đứng trước, u đứng sau, dấu nặng dưới âm u: cá nhân.                      Đọc cá nhân, lớp.                       Cá nhân, nhóm, lớp.                      Cá nhân, lớp.                       Thư.</p>





<p><b>*Hoạt động 1:</b></p>	<p>Luyện đọc. -Học sinh đọc bài tiết 1. -Treo tranh H : Tranh vẽ gì? Giới thiệu câu ứng dụng : Thứ tư, bé hà thi vẽ. H: Tìm tiếng có âm vừa học?</p>	<p>Đọc cá nhân: 2 em  Lên bảng dùng thước tìm và chỉ âm vừa mới học(thứ tư) Đọc cá nhân, lớp.  Đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>
<p><b>*Hoạt động 2:</b></p>	<p>-Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. Luyện viết. -Giáo viên viết mẫu vào khung và hướng dẫn cách viết: u, ư, ư, ư. -Giáo viên quan sát, nhắc nhở.</p>	<p>Lấy vở tập viết. Học sinh viết từng dòng. Hát múa.</p>
<p><b>*Trò chơi giữa tiết:</b></p>	<p>-Thu chấm, nhận xét.</p>	<p>Học sinh quan sát và nêu. Chùa Một Cột.</p>
<p><b>*Hoạt động 3:</b></p>	<p>Luyện nói theo chủ đề: Thủ đô. -Treo tranh: H: Tranh vẽ gì? H: Trong tranh, cô giáo đưa các bạn đi thăm cảnh gì? H : Em nào biết chùa Một Cột ở đâu? G: Về chùa Một Cột. H: Hà Nội còn được gọi là gì? H: Nước ta có mấy thủ đô và thủ đô của nước ta tên gì? H: Em hãy kể lại những gì em biết về thủ đô Hà Nội.</p>	<p>Học sinh quan sát và nêu. Chùa Một Cột.  Hà Nội.  Thủ đô. Nước ta có 1 thủ đô. Thủ đô của nước ta là Hà Nội. Tự kể lại.</p>
<p><b>*Hoạt động 4:</b></p>	<p>-Nhắc lại chủ đề : Thủ đô. -Chơi trò chơi tìm tiếng mới có u – ư: tù mù, sư tử... -Dặn HS học thuộc bài u – ư.</p>	

Tự nhiên & xã hội

**BẢO VỆ MẮT VÀ TAI**

*I/ Mục tiêu:*

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutihocvathcs/>